

Số: 22/2026/QĐST-HNGĐ

PT, ngày 11 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 58, Điều 81, Điều 83, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 09/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hồng V, sinh năm 1990. Căn cước số: 017090008092; cấp ngày 19/9/2025; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH. Địa chỉ: Khu phố KC, xã YT, tỉnh PT.

- Bị đơn: Chị Bùi Thị S, sinh năm 1990. Căn cước số: 017192004164; cấp ngày 17/12/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH. Địa chỉ: Xóm C, xã YT, tỉnh PT.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

Ngày 08/9/2025 Tòa án nhân dân huyện YT, tỉnh Hòa Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 17 – PT) đã ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 35/2025/QĐCNTTLH giữa anh Nguyễn Hồng V và chị Bùi Thị S. Về phần con chung: Anh Nguyễn Hồng V và chị Bùi Thị S thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn Ngọc A cho chị Bùi Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu thành niên (Đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị S chưa yêu cầu anh Nguyễn Hồng V có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Hồng V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom gây ảnh hưởng đến việc chăm sóc, giáo dục con chung.

Nay anh Nguyễn Hồng V và chị Bùi Thị S tự nguyện thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 11/10/2017 cho anh Nguyễn Hồng V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và chị Bùi Thị S chưa phải đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nguyễn Hồng V.

Chị Bùi Thị S có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con chung của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung sau này, theo yêu cầu của người không trực tiếp nuôi con hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về án phí:

Anh Nguyễn Hồng V thỏa thuận nhất trí nhận nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm (về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn) nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000317 ngày 14/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh PT. Anh Nguyễn Hồng V còn được hoàn trả lại 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh PT;
- VKSND khu vực 17 – PT;
- Thi hành án dân sự tỉnh PT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thị Hà

